

Số: 521/2023/QĐST-HNGĐ

L, ngày 08 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 437/2023/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Đh A, sinh năm 1983
- *Bị đơn*: Chị B, sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Số 23 ngách 68/188 L, phường B, quận L, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2017;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/NQ /UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án HNGĐ thụ lý số: 437/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Đh A, sinh năm 1983 và chị B, sinh năm 1984

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Đh A và chị B xác định có 02 con chung là H GiĐg, sinh ngày 14/4/2009 và Đ, sinh ngày 16/11/2015.

Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận để chị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung. Ghi nhận việc Đh A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung

5.000.000đ/ tháng/02 con kể từ tháng 11/2023 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.

Đh A được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung: Đh chỉ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung.

2.3. Về án phí: Đh A thỏa thuận chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Đh A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án trực tuyến số 0000000629229 ngày 30/8/2023 và tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0066305 ngày 30/8/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận L, thành phố Hà Nội, nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được bĐ hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận L;
- TĐD TP Hà Nội;
- THADS quận L;
- UBND phường B, quận L, Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Nga